

Số: 169/2017/QĐST-DS

Càng Long, ngày 21 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Các Điều 10; 49; 50; 105 và Điều 136 Luật đất đai năm 2003; Các Điều 12, 20, 166 và Điều 203 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án ngày 27 tháng 02 năm 2009;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2016/TLST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

Nguyên đơn: chị Phan Thị Thu B, sinh 1982.

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: chị Phan Thị T, sinh 1977.

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/. Ủy ban nhân dân huyện C.

Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện cho Ủy ban nhân dân huyện C là ông Trương Văn N Trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện C theo quyết định ủy quyền số: 2403/QĐ-UBND, ngày 02/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C.

- 2/. Anh Lê Văn T, sinh năm 1972.
 - 3/. Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1999.
 - 4/. Bà Trà Thị Đ, sinh năm 1939.
 - 5/. Anh Lê Văn Khánh T, sinh năm 2002.
 - 6/. Anh Lê Văn C, sinh năm 1977.
- Đồng địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 7/. Anh Lưu Quốc P, sinh năm 1974.
 - 8/. Anh Lưu Quốc K, sinh năm 2001.
- Đồng địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 9/. Chị Lê Thị B, sinh năm 1971.
- Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 10/. Chị Lê Thị M, sinh năm 1980.
- Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trà Thị Đ, chị Lê Thị Thanh T, anh Lê Văn C, chị Lê Thị M, anh Lê Văn Khánh T, chị Lê Thị B là: anh Lê Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 11/5/2016, ngày 20/3/2017, ngày 13/4/2017, ngày 26/6/2017 và ngày 05/9/2017.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lưu Quốc P, anh Lưu Quốc K: chị Phan Thị Thu B, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 06/5/2016 và ngày 27/6/2017.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Phan Thị T với anh Lê Văn T và anh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Trà Thị Đ, chị Lê Thị Thanh T, anh Lê Văn C, chị Lê Thị M, anh Lê Văn Khánh T, chị Lê Thị B tự nguyện giao trả diện tích 1.050,3m² nằm trong diện tích 6760m² (diện tích thực đo 5777,9m²), thuộc một phần thửa đất số 733, tờ bản đồ số 07, đất trồng lúa. Tọa lạc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho chị Phan Thị Thu B. Với vị trí như sau:

- Phía Đông giáp thửa 76, 76A.
- Phía Tây giáp thửa 702, 679.
- Phía Nam giáp phần E.
- Phía Bắc giáp phần B, C, kênh.

“Kèm theo kết quả khảo sát, đo đạc số: 125/CN-VPĐKKĐ ngày 26/8/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh Chi nhánh huyện C”.

Về thời gian giao trả đất: Chị Phan Thị Thu B và chị Phan Thị T với anh Lê Văn T và anh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Trà Thị Đ, chị Lê Thị Thanh T, anh Lê Văn C, chị Lê Thị M, anh Lê Văn Khánh T, chị Lê Thị B tự nguyện thỏa thuận do Chi cục thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo luật thi hành án.

Đề đảm bảo cho việc thi hành án, đề nghị các bên đương sự giữ nguyên hiện trạng đất tranh chấp. Nghiêm cấm việc đào phá, hủy hoại làm thay đổi hiện trạng đất,

không được chuyển nhượng hoặc thực hiện bất cứ hình thức nào khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

- Chị Phan Thị Thu B và chị Thu B là người đại diện theo ủy quyền của anh Lưu Quốc P, anh Lưu Quốc K tự nguyện bồi thường tiền công san lấp cho chị Phan Thị T và các thành viên trong hộ số tiền 10.000.000 đồng.

Về thời gian giao trả tiền: Chị Phan Thị Thu B và chị Phan Thị T với anh Lê Văn T và anh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Trà Thị Đ, chị Lê Thị Thanh T, anh Lê Văn C, chị Lê Thị M, anh Lê Văn Khánh T, chị Lê Thị B tự nguyện thỏa thuận do Chi cục thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo luật thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Số tiền là 7.597.000 đồng.

- Chị Phan Thị Thu B tự nguyện nộp 3.798.500 đồng.

- Chị Phan Thị T với anh Lê Văn T và anh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Trà Thị Đ, chị Lê Thị Thanh T, anh Lê Văn C, chị Lê Thị M, anh Lê Văn Khánh T, chị Lê Thị B tự nguyện nộp 3.798.500 đồng. Số tiền chị Phan Thị T với anh Lê Văn T và anh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Trà Thị Đ, chị Lê Thị Thanh T, anh Lê Văn C, chị Lê Thị M, anh Lê Văn Khánh T, chị Lê Thị B nộp được hoàn trả cho chị Phan Thị Thu B tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thu B tự nguyện nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0002835 ngày 05/4/2016, hoàn trả cho chị Thu B số tiền chênh lệch là 2.200.000 đồng.

Chị Phan Thị T với anh Lê Văn T và anh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Trà Thị Đ, chị Lê Thị Thanh T, anh Lê Văn C, chị Lê Thị M, anh Lê Văn Khánh T, chị Lê Thị B tự nguyện nộp 1.707.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0010388 ngày 15/8/2017, chị Phan Thị T với anh Lê Văn T và anh T là người đại diện theo ủy quyền của bà Trà Thị Đ, chị Lê Thị Thanh T, anh Lê Văn C, chị Lê Thị M, anh Lê Văn Khánh T, chị Lê Thị B còn phải nộp tiếp số tiền là 1.407.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán
(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Trúc Linh